

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Tĩnh
2. Ông Nguyễn Phúc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST- HNGĐ ngày 18/5/2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17a/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/07/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST - HNGĐ ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Như Q; sinh năm: 1990;
ĐKKHKT: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện tại: Khu K, S, T, Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Quyết T; sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Trần Thị Như Q trình bày:

Chị và anh Phạm Quyết T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/8/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Chị và anh T đã sống ly thân từ khoảng tháng 02/2021 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Phạm Quyết T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Quyết T có 01 con chung là cháu Phạm Diệu T, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu T và không đề nghị anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh Phạm Quyết T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị và anh Phạm Quyết T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Quyết T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong bản tự khai tại Tòa án anh đã thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời khai của chị Trần Thị Như Q về quá trình tìm hiểu, sự tự nguyện kết hôn, mâu thuẫn trong quá trình chung sống. Anh Phạm Quyết T xác định anh và chị Trần Thị Như Q hiện tại đã sống ly thân với nhau. Nay chị Trần Thị Như Q xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị Như Q có 01 con chung là cháu Phạm Diệu T, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn anh nhất trí giao cháu Phạm Diệu T cho chị Trần Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Anh và chị Trần Thị Như Q không có tài sản chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh và chị Trần Thị Như Q không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Trần Thị Như Q được ly hôn với anh Phạm Quyết T;

Về con chung: Giao con chung là Phạm Diệu T, sinh ngày 07/01/2015 cho chị Trần Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Quyết T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu. Anh Phạm Quyết T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Như Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Trần Thị Như Q với anh Phạm Quyết T. Bị đơn là anh Phạm Quyết T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Quyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quyết T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như Q và anh Phạm Quyết T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 13/8/2014 tại UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Q và anh T chung sống, đồng thời bản thân chị Q và anh T xác định là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã. Chị Q và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay, chị Trần Thị Như Q đã chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại khu Kh, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay giữa chị Q và anh T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, giữa hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Q và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Q đề nghị ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Phạm Thị Như Q và anh Phạm Quyết T có 01 con chung là cháu Phạm Diệu T, sinh ngày 07/01/2015. Khi ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Diệu T. Xét đề nghị của chị Q là chính đáng bởi lẽ chị Q đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Hơn nữa cháu là con gái, còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Đồng thời, phía anh T cũng có quan điểm nhất trí sẽ giao con chung là cháu Phạm Diệu T cho chị Trần Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Phạm Diệu T cho chị Trần Thị Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Quyết T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Như Q vì chị Q không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị Như Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với anh Phạm Quyết T mặc dù anh Phạm Quyết T không đến Tòa án tham gia phiên xét xử nhưng trong lời khai tại Tòa án anh Phạm Quyết T cũng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Như Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Như Q được ly hôn với anh Phạm Quyết T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Diệu T, sinh ngày 07/01/2015 cho chị Trần Thị Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Phạm Quyết T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Trần Thị Như Q vì chị Trần Thị Như Q tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Trần Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị Như Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001989 ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Trần Thị Như Q có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Quyết T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND thị trấn H, h.L;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

